

Số: 79/BC-MNLH

Đông A, ngày 04 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN
ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2025-2026

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đơn vị báo cáo: Trường Mầm non Lộc Hoà
- Cán bộ đầu mối phụ trách: Vũ Thị Hoa, chức vụ: Phó hiệu trưởng, số điện thoại: 0943169363

II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- Căn cứ Công văn số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ chính trị tại địa phương;

- Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Quyết định số 159-QĐ/TU ngày 17/7/2025 của Tỉnh ủy Ninh Bình về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình;

- Thực hiện Hướng dẫn số 1092/SGDDT-CTHSSV ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2025-2026 ;

- Thực hiện Kế hoạch số 574/UBND-VHXXH ngày 16/10/2025 của UBND phường Đông A về triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2025;

- Thực hiện Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 09/4/2026 của UBND phường Đông A về triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

Trong năm học 2025-2026, nhà trường đã chủ động tham mưu, xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục. Nhà trường thường xuyên quán triệt các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh và các cơ quan quản lý liên quan; đồng thời cụ thể hóa kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể cho toàn bộ CBGVNV trong nhà trường thực hiện nhà

trường đã:

- + Ban hành kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025-2026.
- + Phân công cán bộ, giáo viên phụ trách từng mảng công việc.
- + Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện trong các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan.
- + Kết hợp nhiệm vụ chuyển đổi số với hoạt động chuyên môn, quản lý học sinh và báo cáo thống kê.

2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và thống kê giáo dục

- Triển khai cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành: Nhà trường đã triển khai cập nhật, rà soát và đồng bộ dữ liệu từ vn.edu lên CSDL ngành giáo dục theo quy định. Dữ liệu trường, lớp, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và các thông tin cơ bản được cập nhật thường xuyên; kịp thời chỉnh sửa những nội dung còn sai lệch, thiếu thông tin nhằm phục vụ công tác quản lý và thống kê. thực hiện đồng bộ, xác thực thông tin chính xác với CSDL quốc gia về dân cư (VNeID).
- Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, phần mềm phổ cập giáo dục, cơ sở dữ liệu ngành và các hệ thống báo cáo trực tuyến.
- Phối hợp với phụ huynh thực hiện thanh toán các khoản thu không dùng tiền mặt thông qua tài khoản ngân hàng, mã QR và các ứng dụng thanh toán điện tử.
- Đẩy mạnh sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số trong công tác quản lý và điều hành.
- Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em, cán bộ, giáo viên và phụ huynh; sử dụng tài khoản đúng mục đích; bảo vệ dữ liệu cá nhân của học sinh, giáo viên và phụ huynh; hạn chế chia sẻ thông tin nhạy cảm trên môi trường mạng đặc biệt là mạng xã hội như Zalo, Facebook... để thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro an ninh mạng

3. Chuyển đổi số trong công tác dạy và học.

3.1. Phát triển và sử dụng học liệu số

- Giáo viên tích cực xây dựng và khai thác các bài giảng điện tử, video hướng dẫn, hình ảnh, trò chơi tương tác phù hợp với lứa tuổi mầm non.
- Xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

3.2. Thư viện số

- Nhà trường từng bước số hóa tài liệu chuyên môn, tài liệu tham khảo phục vụ công tác quản lý và giảng dạy.
- Khuyến khích giáo viên khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở trên môi trường mạng.

3.3. Tập huấn, phát triển năng lực số

- Tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên về kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và sử dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc.
- Khuyến khích giáo viên ứng dụng các phần mềm hỗ trợ thiết kế bài giảng, làm video, xây dựng học liệu số.
- 100% CBQL và giáo viên tham gia chương trình đào tạo khung năng lực số cho giáo viên năm 2026

3.4. Ứng dụng công nghệ và AI trong hoạt động giáo dục

- Giáo viên sử dụng các công cụ như ChatGPT, Gemini, Canva, CapCut... để xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế học liệu, video và đồ dùng dạy học.
- Tăng cường trao đổi thông tin với phụ huynh thông qua các nền tảng số như Zalo, CSDL ngành và các phần mềm quản lý trường học.

4. Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” (theo kế hoạch 05/KH-SGDĐT ngày 24/7/2025).

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Hướng dẫn phụ huynh sử dụng các ứng dụng số trong trao đổi thông tin, thanh toán trực tuyến và tiếp cận các dịch vụ giáo dục.

5. Công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ báo cáo.

- Ban Giám hiệu thường xuyên kiểm tra việc cập nhật dữ liệu trên các phần mềm quản lý.
- Thực hiện đầy đủ các báo cáo thống kê theo quy định, bảo đảm chính xác và đúng thời gian.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU

STT	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú/ Khó khăn
1	Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá			
1.1	Cơ sở giáo dục (CSGD) khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học	Có/Không	Không	
1.2	Số lượng mô hình dạy học tiên tiến (lớp học thông minh, học tập tương tác) đã triển khai	Mô hình	Không	CSVC nhà trường còn nhiều khó khăn.
1.3	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng AI và năng lực số	%	100%	
1.4	Tỷ lệ giáo viên thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	%	0%	
1.5	Số lượng học liệu số dùng chung được xây dựng mới trong năm học 2025-2026	SL	0	

2	Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành			
2.1	CSGD triển khai phần mềm quản trị trường học kết nối thông suốt với CSDL ngành	Có/Không	Có	
2.2	Tỷ lệ người học, nhà giáo được định danh và quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 100%)	%	100%	
2.3	Tỷ lệ cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 80%)	%	50%	
2.4	Kết quả triển khai học bạ số và văn bằng số	Mô tả	Không	
3	Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt			
3.1	CSGD triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học	Có/Không	Không	
3.2	CSGD thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt	Có/Không	Có	
3.3	CSGD triển khai kết nối phần mềm quản lý học phí với Nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng DVC quốc gia	Có/Không	Không	
4	Hạ tầng, nhân lực và an toàn thông tin			
4.1	Số lượng đường truyền có kết nối Internet băng thông rộng	Có/Không	Có	
4.2	CSGD đã triển khai giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường	%	5%	

4.3	Số lượng cuộc tự kiểm tra rà soát an toàn, an ninh thông tin trong năm của đơn vị	Cuộc	01	
4.4	Kết quả triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" tại đơn vị	Mô tả	100% CBGVNV nắm được kỹ năng số cơ bản, sử dụng các nền tảng số, khai thác thông tin an toàn.	

IV. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tổng điểm Chuyển đổi số tại đơn vị: 89/100 điểm.

Tự xếp loại mức độ chuyển đổi số: Mức độ 3

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm

- Nhà trường quan tâm chỉ đạo sát sao công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.
- 100% cán bộ, giáo viên sử dụng CNTT trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Dữ liệu ngành được cập nhật đầy đủ, chính xác.-

- Công tác thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai hiệu quả.

- Ý thức về an toàn thông tin và kỹ năng số của đội ngũ ngày càng được nâng cao.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số thiết bị CNTT đã sử dụng nhiều năm, cấu hình thấp.

- Kinh phí đầu tư, bảo trì thiết bị còn hạn chế.

- Một bộ phận phụ huynh còn gặp khó khăn trong việc sử dụng các nền tảng số và thanh toán trực tuyến.

3. Kiến nghị

- Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị CNTT cho nhà trường.

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số và ứng dụng AI trong giáo dục mầm non.

- Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng các phần mềm quản lý giáo

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình (để bc)
- UBND Phường Đông A (để bc);
- Công TTĐT của nhà trường
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Mai Hương